

Bản án số: 10/2021/HS-PT
Ngày 18-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Huy Toàn.

Các Thẩm phán: Ông Lê Quân Vương.

Ông Trương Văn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2021 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 272/2020/TLPT-HS ngày 21 tháng 12 năm 2020, do có kháng cáo của bị cáo Phạm Thanh B và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 224/2020/HS-ST ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Thanh B sinh năm 1985 tại: Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: khu phố D, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị Lê L, sinh năm 1964; có vợ là bà Đoàn Thị Mỹ V, sinh năm 1989; có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền sự, tiền án: không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Thái Thanh H là Luật sư Văn phòng luật sư Thái Thanh H, Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương, có mặt.

Ngoài ra, còn có 03 bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 ngày 10/10/2019, Võ Hoàng Q, Nguyễn Trung T1, Phạm Thanh B, Hồ Văn T2 đi đến đám tang tại nhà của bà Lê Thị T3 thuộc khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương để thăm, chia buồn cùng gia đình bà T3. Khi đến, Võ Hoàng Q, Nguyễn Trung T1, Phạm Thanh B, Hồ Văn T2 đi vào bên trong rạp tổ chức lễ tang để ngồi uống nước cùng với một số người khác (không rõ nhân thân, lai lịch). Tại đây, Hồ Văn T2 cùng với Phạm Thanh B, Nguyễn Trung T1 và 02 người đàn ông (không rõ nhân, lai lịch) đang chơi tại đám tang cùng nhau đánh bạc được thua bằng tiền với hình thức chơi bài binh xập xám, mỗi ván đặt cược từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng, Q không tham gia đánh bạc mà ngồi uống nước ở bàn kế bên. Trong lúc tham gia đánh bạc, T2 thua hết số tiền 6.000.000 đồng nên hỏi mượn tiền của Q để tiếp tục tham gia đánh bạc, biết T2 mượn tiền để đánh bạc nhưng Q vẫn đồng ý cho T2 mượn và đưa số tiền 8.000.000 đồng cho T2 để T2 tiếp tục tham gia đánh bạc.

Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, T2 nghe những người đến chơi tại đám tang nói T1 chơi gian lận nên T2 cùng với một số người khác dùng tay đánh nhiều cái vào người T1 thì được mọi người trong đám tang can ngăn. T2 bức tức vì nghĩ rằng T1 chơi gian lận nên T2 cùng với Nguyễn Văn H1 là em rể của T2 bắt giữ T1 chở về một căn chòi cách nhà của T2 khoảng 3 mét. Tại đây, T2 đã đe dọa sẽ dùng vũ lực đối với T1 rồi cưỡng đoạt số tiền 8.500.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung A50 của T1. Sau khi lấy được tiền và điện thoại thì T2 chở T1 quay lại nhà bà T3 rồi tiếp tục vào trong đám tang để chơi, còn T1 sau khi được T2 thả đã đến Công an phường T trình báo toàn bộ sự việc.

Công an phường Thái Hòa đã chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T tiến hành thu giữ vật chứng liên quan đến hành vi đánh bạc gồm: số tiền 2.700.000 đồng (do Phạm Thanh B giao nộp).

Quá trình điều tra các bị can khai nhận cụ thể như sau:

- Hồ Văn T2 khai: T2 tham gia đánh bạc với T1, B và 01 người đàn ông (không rõ nhân thân), T2 mang theo 6.000.000 đồng và sử dụng toàn bộ để đánh bạc, khi đánh bạc T2 thua hết số tiền mang theo nên tiếp tục mượn của Q 8.000.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Khi nghe có người nói T1 chơi gian lận nên T2 đã đánh và bắt giữ T1 để lấy lại số tiền thua do đánh bạc. Số tiền T2 sử dụng đánh bạc còn lại bị rơi mất trong quá trình đánh và bắt giữ T1.

- Phạm Thanh B khai: Mang theo số tiền 2.000.000 đồng và sử dụng hết số tiền này để đánh bạc, B tham gia đánh bạc cùng với T1, T2. Quá trình đánh bạc, có một người đàn ông tên T2 (không rõ nhân thân) là khách đến chơi tại đám tang

cùng góp tiền với B để đánh bạc. Khi đánh bạc B và người tên T2 thắng được 1.400.000 đồng, B và người này chia mỗi người 700.000 đồng.

- Nguyễn Trung T1 khai: Mang theo số tiền 10.500.000 đồng và sử dụng 2.000.000 để đánh bạc, T1 tham gia đánh bạc cùng T2, B và 01 người đàn ông (không rõ nhân thân). Khi đánh bạc T1 bị T2 đánh và bắt giữ vì cho rằng T1 chơi gian lận, số tiền 2.000.000 đồng sử dụng đánh bạc T1 để ở giữa chiếu bạc nhưng không rõ ai lấy, số tiền không sử dụng đánh bạc thì T1 để trong người và đã bị T2 chiếm đoạt.

- Võ Hoàng Q khai: Q đến nhà bà T3 để chơi, khi đến Q ngồi uống nước với một số người tại đám tang, lúc này Q thấy T2 cùng tham gia đánh bạc được thua bằng tiền với một số người khác. Khi đánh bạc T2 có hỏi mượn tiền của Q để đánh bạc, biết T2 mượn tiền để đánh bạc nhưng do có quan hệ quen biết với T2 nên Q đồng ý và cho T2 mượn 8.000.000 đồng để đánh bạc.

Căn cứ vào lời khai của Nguyễn Trung T1, Hồ Văn T2, Phạm Thanh B về số tiền sử dụng tham gia đánh bạc vào ngày 10/10/2019. Xác định tổng số tiền T1, T2, B sử dụng để đánh bạc là 18.700.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 224/2020/HS-ST ngày 16 tháng 11 năm 2020, Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh B 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Hồ Văn T2 07 (Bảy) tháng tù, bị cáo Võ Hoàng Q số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng, bị cáo Nguyễn Trung T1 số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc”, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23 tháng 11 năm 2020, bị cáo Phạm Thanh B có đơn kháng cáo xin chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt tiền.

Ngày 14/12/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương có kháng nghị số 02/QĐ-VKS kháng nghị đề nghị cấp phúc thẩm áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo B.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến:

Đơn kháng cáo của bị cáo còn trong thời hạn luật định. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội của bị cáo như cấp sơ thẩm đã xét xử là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có đơn kháng cáo xin chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt tiền, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương có quyết định kháng nghị đề nghị chuyển hình phạt tù sang hình phạt tiền cho bị cáo B.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo B không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, trong vụ án bị cáo dùng số tiền vào việc đánh bạc không lớn, cấp sơ thẩm xử phạt tù đối với các bị cáo là nặng và chưa tương xứng với vai trò và tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát và kháng cáo của bị cáo, chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt tiền đối với bị cáo B cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức phạt từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Người bào chữa xác định bị cáo B trình bày quan điểm, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cho bị cáo được chuyển sang hình phạt tiền cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo mong Hội đồng xét xử chấp nhận lời bào chữa của người bào chữa và đề nghị của Viện Kiểm sát đã đề nghị đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát thực hiện trong thời hạn luật định, hợp lệ nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm xác định. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Ngày 10/10/2019, tại nhà của bà Lê Thị T3 thuộc khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương, Hồ Văn T2, Phạm Thanh B, Nguyễn Trung T1 và 02 người đàn ông (chưa rõ nhân thân) đã thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 18.700.000 đồng. Riêng bị cáo Võ Hoàng Q không tham gia đánh bạc với các bị cáo Hồ Văn T2, Nguyễn Trung T1 và Phạm Thanh B nhưng biết rõ Hồ Văn T2 mượn tiền để đánh bạc mà vẫn đồng ý và đưa cho T2 mượn 8.000.000 đồng. Như vậy,

Tòa án nhân dân thị xã T xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc, sát phạt lẫn nhau thắng, thua bằng tiền là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị nhưng vì muốn chiếm đoạt tiền của nhau bằng hình thức đồ đen nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo, bị cáo B phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, số tiền dùng vào việc đánh bạc không lớn. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt hình phạt tù đối với bị cáo là nặng, chưa phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt tiền cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo, kháng cáo của bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, đề nghị chuyển hình phạt tù sang hình phạt tiền đối với bị cáo B là có căn cứ.

[7] Quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ.

[8] Do kháng cáo của bị cáo B được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án (Sau đây viết là Nghị quyết số 326) và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 344, Điều 345, điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương và kháng cáo của bị cáo Phạm Thanh B về hình phạt, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 224/2020/HS-ST ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh B 40.000.000 (bốn mươi) triệu đồng về tội “Đánh bạc.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Bị cáo B không phải nộp.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT 1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương (2);
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương;
- Cơ Q Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T, tỉnh Bình Dương;
- Những người tham gia tố tụng (4);
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi các bị cáo cư trú (thay văn bản thông báo) (4);
- Lưu VP (3), hồ sơ vụ án, NTN, 21.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Huy Toàn